

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS – PT

Ngày: 18/7/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh

Bà Nghiêm Thị Lượm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2023/TLPT – HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Thị C do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Ngô Thị C - sinh năm 1965; nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: cán bộ nghỉ hưu; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T - đã chết và bà Chu Thị L – đã chết; gia đình: có 09 con, bị cáo là con thứ tư; chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án; tiền sự: Không; là Đảng viên hiện đã bị khai trừ khỏi Đảng ngày 26/12/2022; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2022 đến nay, hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo C:**

1. Ông Nguyễn Văn V- Luật sư Công ty Luật TNHH Tre Việt thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt do đã có đơn từ chối bào chữa.
2. Bà Phan Thị Kim T– Luật sư Văn phòng luật sư A&A Phan Tiến – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Bị hại:** Hội liên hiệp Phụ nữ xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1989 - Chủ tịch Hội phụ nữ xã; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh;
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua kiểm tra đối với Đảng viên Ngô Thị C, nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ (Hội LHPN) phát hiện có dấu hiệu phạm tội: “Tham ô tài sản”, ngày 05/7/2021, Đảng ủy xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh có Công văn số 118-CV/ĐU kiến nghị khởi tố gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Quá trình điều tra đã làm rõ được nội dung vụ án như sau:

Ngô Thị C, sinh năm 1965, trú tại thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, là Đảng viên hiện sinh hoạt Đảng tại Chi bộ thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nguyên Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã T nhiệm kỳ năm 2015 – 2020, nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ (Hội LHPN) xã T nhiệm kỳ năm 2016 – 2021.

Trong quá trình giữ chức vụ Chủ tịch Hội LHPN xã, từ năm 2016 đến tháng 12/2017, Ngô Thị C giao cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Phó Chủ tịch Hội LHPN xã, đảm nhận nhiệm vụ thủ quỹ, giữ quỹ của Hội. Tuy nhiên, từ tháng 9/2017, bà T nghỉ công tác do phải đi điều trị bệnh và đến năm 2018 thì nghỉ công tác, đã bàn giao quỹ Hội cho Ngô Thị C. Kể từ đó cho đến cuối nhiệm kỳ (tháng 4/2020), Ngô Thị C vừa là chủ tài khoản quyết định các khoản thu, chi, xin hỗ trợ kinh phí; vừa giữ quỹ Hội, đồng thời là người ghi chép sổ quỹ Hội, làm thủ tục thanh, quyết toán mà không thông qua Ban Chấp hành Hội LHPN xã.

Quỹ Hội LHPN xã hàng năm được nhận nguồn kinh phí từ: Ủy ban nhân dân (UBND) xã T hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh; nguồn phí uỷ thác vốn vay từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y; tiền thu Hội phí và từ các nguồn xã hội hoá do các tổ chức, cá nhân ủng hộ. Nguồn kinh phí từ ngân sách UBND xã T hỗ trợ hàng năm, phí uỷ thác vốn vay từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y (Ngân hàng CSXH) do Ngô Thị C trực tiếp nhận và quản lý.

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, Ngô Thị C đã nhiều lần chiếm đoạt tiền quỹ Hội bằng cách không nhập vào quỹ Hội số tiền được UBND xã T hỗ trợ chi cho các chương trình, hội nghị... của Hội LHPN xã; tiền phí uỷ thác vốn vay từ Ngân hàng CSXH trích cho Hội phụ nữ xã mà chiếm đoạt để chi tiêu

cá nhân. Cụ thể như sau:

**** Trong giai đoạn từ năm 2016 đến hết tháng 8/2017:***

Trong giai đoạn này, bà Nguyễn Thị T là Phó Chủ tịch Hội LHPN xã, phụ trách ghi chép sổ thu chi quỹ hội, đảm nhận nhiệm vụ giữ quỹ hội. Ngô Thị C có 02 lần nhận tiền hỗ trợ từ UBND xã T và 02 lần rút tiền phí ủy thác từ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y nhưng đều không đưa cho bà T để nhập vào quỹ Hội. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 29/7/2016, bị cáo Ngô Thị C dùng tiền quỹ Hội phụ nữ chi “Sơ kết 06 tháng đầu năm công tác Hội” số tiền là 1.500.000 đồng. Sau đó ngày 06/9/2016, bị cáo làm chứng từ xin UBND xã T hỗ trợ số tiền 4.120.000 đồng. Số tiền này Ngô Thị C không nhập trả lại quỹ Hội mà chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân.

- Lần thứ hai: Ngày 06/12/2016 bị cáo C dùng tiền quỹ Hội chi “Tổng kết công tác Hội vốn vay ủy thác ngân hàng CSXH” số tiền 4.510.000 đồng. Ngày 23/12/2016, Ngô Thị C tiếp tục nhận được tiền hỗ trợ từ UBND xã T thanh toán nội dung chi ở trên cho Hội phụ nữ với tổng số tiền là 4.680.000 đồng khi nhận được tiền Ngô Thị C đã không nhập trả lại quỹ Hội mà đã giữ chi tiêu cho bản thân.

- Lần thứ ba: Ngày 01/02/2016 bị cáo C rút tiền phí ủy thác từ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y số tiền 52.000.000 đồng và không nhập vào quỹ Hội.

- Lần thứ tư: Ngày 08/7/2016 bị cáo C rút tiền phí ủy thác từ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y số tiền 51.000.000 đồng, nhập vào quỹ Hội số tiền 47.500.000 đồng, không nhập quỹ số tiền 3.500.000 đồng.

Do vậy, mặc dù bị cáo Ngô Thị C không thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền này nhưng có đủ căn cứ khẳng định từ năm 2016 đến hết tháng 8/2017, Ngô Thị C đã 04 lần tham ô, chiếm đoạt tổng số tiền **64.300.000** đồng của quỹ Hội phụ nữ xã T.

**** Trong giai đoạn từ tháng 9/2017 đến tháng 4/2020:***

Từ tháng 9/2017 đến hết năm 2017, bà Nguyễn Thị T đi khám chữa bệnh sau đó nghỉ công tác nên việc chi quỹ Hội do Ngô Thị C trực tiếp ứng tiền cá nhân để thực hiện. Trước thời điểm này, quỹ Hội do bà T giữ vẫn còn dư. Khi bà T đi viện về, Ngô Thị C đã yêu cầu bà T ghi các khoản chi do Ngô Thị C đã chi vào sổ quỹ Hội. Bà T đã ghi các khoản chi vào sổ theo yêu cầu của Ngô Thị C, đồng thời bàn giao lại quỹ Hội còn dư cho Ngô Thị C. Theo bà Tâm trình bày thì số tiền quỹ Hội bàn giao cho Ngô Thị C là 19.300.000 đồng, tuy nhiên không có biên bản bàn giao cụ thể. Theo sổ quỹ Hội thể hiện thì tại thời điểm hết tháng 8/2017, khi bà Tâm giữ quỹ Hội thì số tiền quỹ còn lại là 3.022.000 đồng.

Sau khi được bà T bàn giao quỹ Hội và sổ ghi chép thu chi quỹ Hội đến tháng 4/2020, Ngô Thị C đã có nhiều lần nhận tiền hỗ trợ từ UBND xã T và tiền phí ủy thác từ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y nhưng không vào sổ quỹ Hội. Cụ thể như sau:

*** Đối với tiền hỗ trợ của UBND xã T:**

- Ngày 01/9/2017 bị cáo dùng tiền quỹ Hội chi “Chở đất trồng hoa, mua phân, lân, thuê xe máy xúc” tổng số tiền là 8.148.000 đồng. Đến ngày 20/9/2017, khi làm chứng từ xin hỗ trợ xong thì UBND xã T đã hỗ trợ thanh toán cho Hội phụ nữ số tiền là 9.750.000 đồng, khi nhận được tiền này thì bị cáo đã không nhập trả lại quỹ Hội .

- Ngày 26/12/2017 bị cáo đã dùng tiền quỹ Hội phụ nữ chi “Tổng kết công tác Hội, chia tay đồng chí phó chủ tịch, hoạt động cho vay hộ nghèo và các đối tượng khác” với số tiền 9.200.000 đồng. Đến ngày 31/12/2017, UBND xã đã hỗ trợ nội dung chi ở trên cho Hội phụ nữ tổng số tiền 7.080.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền hỗ trợ trên từ UBND xã T thì bị cáo đã không nhập trả lại quỹ Hội.

- Ngày 26/6/2018 bị cáo dùng quỹ Hội phụ nữ chi “Bồi dưỡng 03 đội văn nghệ giao lưu mít tinh chung tay chấm dứt bạo lực gia đình ngày 27/6/2018” với số tiền 2.400.000 đồng. Đến ngày 26/10/2018, UBND xã hỗ trợ thanh toán nội dung chi ở trên cho Hội phụ nữ số tiền là 3.000.000 đồng, khi nhận được tiền hỗ trợ thì bị cáo không nhập trả lại quỹ Hội.

- Ngày 07/9/2018 bị cáo dùng tiền quỹ Hội phụ nữ chi “Tham gia Hội phụ nữ thi hát quan họ tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018” số tiền là 5.300.000 đồng. Đến ngày 27/11/2018, UBND xã T hỗ trợ thanh toán nội dung chi ở trên cho Hội phụ nữ số tiền 5.700.000 đồng, khi nhận được tiền hỗ trợ thì bị cáo không nhập trả lại vào quỹ Hội .

- Ngày 18/12/2018 bị cáo dùng tiền quỹ Hội chi “Tổng kết phong trào năm 2018, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2019” số tiền là 2.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2018, UBND xã T hỗ trợ nội dung chi trên cho Hội phụ nữ xã số tiền 4.080.000 đồng, khi nhận được tiền hỗ trợ thì bị cáo đã không nhập trả lại vào quỹ Hội mà giữ lại chi tiêu cá nhân.

- Tháng 8/2018 bị cáo đã chi tiền quỹ Hội cho hai chị em làm công tác môi trường và có hoàn cảnh khó khăn tại thôn Đ, thôn V, xã T, mỗi người số tiền là 750.000 đồng, tổng là 1.500.000 đồng. Đến tháng 10/2018, đơn vị cho vay trả góp (Bình Minh vi mô) đã ủng hộ cho Hội phụ nữ xã T để trao tặng cho hai trường hợp trên cũng bằng số tiền 1.500.000 đồng, nhưng khi nhận được tiền hỗ trợ bị cáo đã không nhập trả lại quỹ Hội.

- Năm 2019, UBND xã T hỗ trợ thanh toán cho Hội phụ nữ xã T 02 phiếu chi số 197 ngày 13/12/2019 và phiếu chi số 243 ngày 28/12/2019 với tổng số tiền là: 19.780.000 đồng. Khi nhận được tiền hỗ trợ từ UBND xã thì bị cáo đã nhập vào quỹ Hội tổng số tiền là: 18.080.000đ, không nhập số tiền 1.700.000 đồng.

*** Đối với số tiền phí ủy thác vốn vay của Ngân hàng CSXH:**

- Ngày 06/02/2018 bị cáo C rút tiền phí ủy thác từ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y số tiền 77.000.000 đồng, nhập vào quỹ Hội số tiền 42.000.000 đồng, không nhập quỹ số tiền 35.000.000 đồng.

- Ngày 11/7/2018 bị cáo C rút tiền phí ủy thác từ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y số tiền 46.000.000 đồng, nhập vào quỹ Hội 41.500.000 đồng, không nhập quỹ số tiền 4.500.000 đồng .

- Ngày 24/7/2019 bị cáo C rút tiền phí ủy thác từ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y số tiền 52.000.000 đồng, nhập vào quỹ Hội 46.000.000 đồng, không nhập quỹ số tiền 6.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Ngô Thị C nhận hỗ trợ từ UBND xã T và tiền phí ủy thác từ Ngân hàng CSXH giai đoạn từ tháng 9/2017 đến tháng 4/2020 không nhập quỹ Hội, không vào sổ sách là 78.310.000 đồng.

Thu giữ vật chứng: Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét tại nơi ở của Ngô Thị C tại thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, thu giữ 01 sổ ghi biên bản họp Ban chấp hành Hội phụ nữ xã T, qua kiểm tra xác định trong sổ không ghi chép các nội dung liên quan đến việc quản lý, thu chi quỹ Hội. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cuốn sổ nêu trên cho Ngô Thị C.

Đối với số tiền Ngô Thị C chiếm đoạt của quỹ Hội, chị Đỗ Thị D đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2020, Ngô Thị C đã nộp lại số tiền 36.084.000 đồng cho Quỹ hội LHPN xã T. Ngày 12/01/2022, Ngô Thị C đã nộp số tiền 10.726.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Y tại Kho bạc Nhà nước.

Quá trình điều tra vụ án, ban đầu bị can Ngô Thị C khai nhận hành vi phạm tội, tự nguyện nộp lại số tiền 46.810.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, sau đó không thành khẩn khai báo, không nhận tội và đề nghị trả lại số tiền 46.810.000 đồng đã nộp.

Trong giai đoạn xét xử, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung 01 lần theo hướng làm rõ số tiền thu chi quỹ hội và các lần rút tiền, nhận tiền nhập quỹ cụ thể bao nhiêu chi tiêu có hóa đơn đơn chứng từ không... Kết quả điều tra bổ sung đã làm rõ theo sổ quỹ ghi chép thì số tiền chi nhiều hơn số tiền thu quỹ Hội

là **36.592.000** đồng. Theo Ngô Thị C trình bày thì số tiền này do C ứng tiền cá nhân ra để chi tiêu. Vì vậy, cần trừ số tiền này vào tổng số tiền thu của quỹ Hội. Do Ngô Thị C không thừa nhận số tiền chi này được lấy từ khoản thu nào không nhập sổ quỹ do Ngô Thị C ghi chép, quản lý. Và số tiền chi âm rải rác từ tháng 9/2017 cho đến hết tháng 4/2020 khi Ngô Thị C nghỉ hưu và bàn giao sổ quỹ cho Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã là chị Đỗ Thị D, sinh năm 1989, trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, số tiền Ngô Thị C tham ô từ tháng 9/2017 đến tháng 4/2020 được tính là **01** lần tham ô = Tổng số tiền thu quỹ Hội theo sổ quỹ là 461.358.000 đồng + 78.310.000 đồng (tiền không nhập quỹ Hội) - tổng số tiền chi quỹ Hội theo sổ quỹ là 497.950.000 đồng - 1.200.000 đồng (chiếm đoạt) - 7.000.000 đồng (cho bà T) = 33.518.000 đồng. Từ năm 2016 đến tháng 4/2020, Ngô Thị C đã **05** lần lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao chiếm đoạt tiền quỹ Hội phụ nữ xã T với số tiền là 64.300.000 + 33.518.000đ = 97.818.000đ.

Vì vậy căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định bị cáo Ngô Thị C đã lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt số tiền 97.818.000 đồng của quỹ Hội phụ nữ xã T.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Ngô Thị C phạm tội “Tham ô tài sản”:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị C 07 (bảy) năm tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 18/4/2023, bị cáo Ngô Thị C kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo C xin thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Trước khi diễn ra phiên tòa, bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả còn lại là 51.008.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh và các tài liệu bổ sung để chứng minh số tiền bị cáo đã chi cho Hội phụ nữ xã T nhưng chưa vào sổ thu chi như tiền may 45 bộ áo dài, tiền quà tết năm 2016 cho thành viên Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T, ủng hộ các hộ nghèo. Theo lời khai của bị cáo, số tiền trên lấy từ số tiền 52 triệu đồng bị cáo nhận tại Ngân hàng chính sách huyện Y thay cho Hội liên hiệp phụ nữ xã T. Do bị cáo không có kiến thức chuyên môn về tài chính – kế toán, tin tưởng vào bà T nên không kiểm tra lại những lần bị cáo đưa tiền cho bà T thì bà T có nhập sổ theo đúng quy định hay không. Bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không

oan. Tuy nhiên bị cáo mong HĐXX xem xét lại về số tiền bị cáo tham ô, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại là bà Đỗ Thị D đề nghị xét xử theo đúng quy định, không có ý kiến gì thêm. Về số tiền bị cáo khai là dùng để may áo dài cho chị em trong Hội thì khi đó chị D không ở trong Hội, không được nhận áo dài nên không biết việc này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Luật sư nhất trí về tội danh của bị cáo, đề nghị HĐXX thừa nhận số tiền bị cáo đã chi cho Hội như tiền may 45 bộ áo dài, tiền quà tết năm 2016 cho thành viên Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T, ủng hộ các hộ nghèo và số tiền bị cáo chi khi quỹ Hội âm, tổng là 68.492.000 đồng. Như vậy bị cáo tham ô số tiền 19.316.000 đồng và bị cáo chỉ tham ô 1 lần vì chưa có căn cứ rõ ràng để quy kết bị cáo tham ô nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ số tiền tham ô như bản án sơ thẩm tuyên vậy nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhiều bằng khen, giấy khen trong quá trình công tác, đóng góp nhiều công sức cho Hội phụ nữ, có nơi cư trú rõ ràng. Từ những căn cứ trên, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s, v Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Thị C, xử phạt bị cáo mức khởi điểm khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 353 và cho bị cáo hưởng án treo, trả lại bị cáo số tiền thừa bị cáo đã nộp.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia đối đáp với Luật sư: Nhất trí với Luật sư áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đối với số tiền bị cáo tham ô, bị cáo đã thừa nhận tham ô số tiền 97.818.000 đồng và nộp toàn bộ số tiền này nhằm khắc phục hậu quả nên không chấp nhận áp dụng khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự như Luật sư đề nghị.

Luật sư đối đáp với đại diện Viện kiểm sát: Cơ quan điều tra chưa làm rõ được bị cáo có thực chi số tiền như may áo dài, thưởng tết, ủng hộ hộ nghèo nếu trên hay không, nếu HĐXX không chấp nhận khoản chi này của bị cáo thì bị cáo rất thiệt thòi. Và chưa thể kết luận được chính xác số lần tham ô của bị cáo nên đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Luật sư, bị cáo không tham gia tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Thị C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2016 đến tháng 4 năm 2020, Ngô Thị C đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh để 05 lần tham ô tiền từ quỹ Hội phụ nữ do mình quản lý, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Ngô Thị C tham ô là 97.818.000 đồng. Do đó, án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Ngô Thị C phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có giải trình về việc chi số tiền 52 triệu đồng bị cáo rút từ Ngân hàng chính sách huyện Y gồm 26 triệu đồng chi tiền may 45 bộ áo dài cho chị em trong Hội; tiền quà tết năm 2016 cho thành viên Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T là 3,1 triệu đồng; ủng hộ các hộ nghèo là 2,8 triệu đồng; đưa bà T 8 triệu đồng nhưng bà T không nhập quỹ và số tiền còn lại bị cáo tự chi tiêu cá nhân. HĐXX thấy rằng số tiền này sau khi rút từ Ngân hàng chính sách huyện Y thì bị cáo không nhập quỹ mà trực tiếp giữ sử dụng. Nay bị cáo trình bày những nội dung chi nêu trên, HĐXX thấy không có căn cứ để chứng nhận việc chi số tiền này của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả còn thiếu là 51.008.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0001300 tại cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh ngày 17/7/2023.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Hội liên hiệp phụ nữ xã T, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động bình thường của Hội liên hiệp phụ nữ xã T; làm cho hoạt động của Hội bị suy yếu; gây ra mất niềm tin của Hội viên, nhân dân vào Hội liên hiệp phụ nữ xã T. Vì vậy, cần phải có những hình phạt nghiêm để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Chi HĐXX thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đã nộp một phần tiền khắc phục hậu quả, quá trình công tác, bị cáo được Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Ninh tặng Bằng khen nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm đã xem xét mức độ, hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Chi 07 (bảy) năm tù. Xét đề nghị của Luật sư giảm hình phạt cho bị cáo, HĐXX thấy tại phiên tòa

phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nộp toàn bộ số tiền tham ô để khắc phục hậu quả vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị C, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả vì vậy bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị C, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Ngô Thị C 04 (Bốn) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023. Bắt tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Ngô Thị C đã nộp 51.008.000 đồng tại cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0001300 ngày 17/7/2023 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao, TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *CQĐT; VKS; TAND huyện Yên Phong;*
- *Bị cáo; những Người TGT;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đinh Xuân Tuấn